

Số: 406 /PVTM-P3

V/v thông báo quy định phòng vệ thương
mại mới của Hoa Kỳ và những tác động dự
kiến đối với Việt Nam

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chính thức thông báo áp dụng quy định mới về điều tra chống bán phá giá (CBPG), chống trợ cấp (CTC) và chống lẩn tránh đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) thông báo tới Quý Hiệp hội các quy định mới và những tác động dự kiến đối với Việt Nam như sau:

I. CÁC QUY ĐỊNH MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Cho phép điều tra và áp thuế trợ cấp xuyên quốc gia

DOC bãi bỏ quy định hiện hành không cho phép Hoa Kỳ điều tra CTC xuyên quốc gia và bảo lưu quyền điều tra và áp thuế CTC đối với các khoản trợ cấp xuyên quốc gia (tức là các khoản trợ cấp do chính phủ hoặc tổ chức công ở một quốc gia cung cấp mang lại lợi ích cho nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu ở một quốc gia khác, ví dụ như các khoản trợ cấp từ chương trình "Sáng kiến Vòng đai và Con đường" (BRI) của Trung Quốc có thể hỗ trợ việc sản xuất xuất khẩu của nước thứ ba) trong tương lai.

2. Bổ sung cáo buộc chương trình trợ cấp mới

DOC bổ sung trường hợp Chính phủ nước bị điều tra CTC bỏ qua, không thu các khoản phí, tiền phạt, hình phạt phải nộp (ví dụ phí xử lý nước thải, tiền phạt vi phạm tiêu chuẩn an toàn lao động trong nhà máy...) cũng được coi là 01 khoản trợ cấp, do Chính phủ đáng lẽ đã yêu cầu thanh toán, hoặc phải có hành động để thu các khoản đó. DOC cho rằng đây được coi là một khoản trợ cấp có thể đối kháng vì Chính phủ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu (khoản tiền không phải nộp hoặc chậm nộp).

Ngoài ra, DOC cũng bổ sung quy định coi các khoản vay từ Chính phủ hoặc ngân hàng thuộc sở hữu của Chính phủ là một khoản tài trợ (grant) nếu không có khoản thanh toán gốc và lãi nào được thực hiện trong vòng 03 năm, trừ khi người nhận khoản vay có thể chứng minh được việc không thanh toán đó phù hợp với các điều khoản vay thương mại tương đương trên thị trường hoặc phù hợp với các điều khoản của hợp đồng vay.

3. Bổ sung quy định lựa chọn nước thay thế

DOC bổ sung quy định khi lựa chọn nước thay thế để tính toán biên độ CBPG cho các nền kinh tế phi thị trường - NME (trong đó có Việt Nam), thì sẽ loại trừ, không lựa chọn các quốc gia trợ cấp xuất khẩu rộng rãi/có trợ cấp hoặc bị áp thuế CBPG liên quan đến giá trị thay thế/ không thực thi và có cơ chế thực thi yếu, không hiệu quả các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, quyền con người, lao động,



môi trường do giá trị thay thế, ngưỡng chuẩn hay chi phí sản xuất tại các quốc gia này có khả năng bị bóp méo hoặc không phù hợp với nguyên tắc thị trường.

Trong trường hợp không có đề xuất giá trị thay thế nào phù hợp từ một quốc gia có nền kinh tế thị trường (KTTT) có trình độ phát triển tương đương với Việt Nam thì DOC sẽ sử dụng giá trị thay thế của một quốc gia có nền KTTT có trình độ phát triển không tương đương. Các quốc gia thường được Hoa Kỳ lựa chọn làm nước thay thế cho Việt Nam trước đây (Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a...) trong điều tra PVTM đều là các nước đang phát triển, cũng là một trong các nước bị áp dụng biện pháp CTC nhiều nhất trên thế giới. Vì vậy, đề xuất sửa đổi này của DOC có thể dẫn tới việc DOC chọn quốc gia thay thế là nước có trình độ phát triển cao hơn Việt Nam, làm gia tăng giá trị thay thế, dẫn đến đẩy biên độ phá giá lên cao hơn.

Ngoài ra, quy định mới cũng cho phép trong trường hợp không có đề xuất giá trị thay thế nào phù hợp từ một quốc gia là nhà sản xuất hàng hóa đáng kể có thể so sánh với hàng hóa bị điều tra, thì DOC có thể sử dụng giá trị thay thế của một quốc gia có nền KTTT không phải là nhà sản xuất hàng hóa đáng kể có thể so sánh với hàng hóa bị điều tra.

Mặc dù trong quá trình điều tra của DOC, Việt Nam có quyền bình luận về việc lựa chọn nước thay thế nhưng quyền lựa chọn cuối cùng vẫn thuộc về DOC.

4. Quy định chi tiết về tình hình thị trường đặc biệt (PMS)

DOC đã bổ sung và cụ thể hóa các quy định về điều tra PMS trong các vụ việc điều tra CBPG, cho phép DOC có thể sử dụng giá trị thay thế để tính toán biên độ phá giá trong vụ việc đó, tương tự như phương pháp tính toán biên độ phá giá cho các nước NME như đã trình bày tại mục II.3. DOC định nghĩa PMS tồn tại khi: (i) không thể so sánh hợp lý giá bán tại nước xuất khẩu với giá xuất khẩu; hoặc (ii) dẫn tới bóp méo chi phí nguyên liệu và chế tạo hoặc các công đoạn sản xuất khác, khiến chi phí sản xuất không phản ánh chính xác chi phí sản xuất trong điều kiện thương mại thông thường. DOC đưa ra một số ví dụ về PMS như: áp thuế xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu, ban hành và thực thi các quy định hạn chế cạnh tranh mang lại vị thế đặc biệt cho các nhà sản xuất được ưu đãi hoặc tạo ra rào cản gia nhập thị trường, sự kiểm soát trực tiếp của chính phủ đối với việc định giá hàng hóa, việc chính phủ thực thi yếu hay không hành động... Các ví dụ này cho thấy khả năng bị kết luận tồn tại PMS khá lớn vì bao hàm phạm vi rất rộng.

5. Một số sửa đổi khác

a) Sửa đổi và bổ sung quy định về trích dẫn thông tin

DOC cũng sửa đổi và bổ sung quy định yêu cầu các bên phải cung cấp tài liệu gốc của thông tin dẫn chiếu, ví dụ bài báo, bài nghiên cứu, sách giáo khoa... (chứ không chỉ cung cấp đường link hoặc mã URL của trang web) trong các bản trả lời câu hỏi, bản bình luận... để đảm bảo các tài liệu này được lưu trong hồ sơ vụ việc.

Tuy nhiên, DOC cũng đưa ra một số ngoại lệ đối với những nguồn tài liệu mà các bên có thể trích dẫn mà không cần có trong hồ sơ vụ việc, bao gồm: các đạo luật và quy định của Hoa Kỳ; lịch sử lập pháp Hoa Kỳ đã xuất bản; các quyết định và lệnh của tòa án Hoa Kỳ; một số thông báo nhất định của DOC và ITC được đăng trên

Thông báo Liên bang, các biên bản quyết định và báo cáo được thông qua bởi những thông báo đó; các hiệp định về PVTM của WTO.

Việc sửa đổi và bổ sung này một mặt có thể làm tăng tính minh bạch hơn cho quy trình điều tra. Mặt khác, quy định này cũng yêu cầu Chính phủ và các doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ các tài liệu nguồn khi trích dẫn thông tin, nếu không DOC có thể từ chối xem xét các thông tin này.

b) Bổ sung quy định phân cấp áp dụng dữ kiện bất lợi có sẵn (Adverse Fact Available - AFA) trong các vụ việc điều tra CTC

Thông thường, để xác định mức trợ cấp khi không có thông tin được các bên cung cấp, DOC thường mặc định áp dụng mức cao nhất dựa trên AFA. Theo quy định mới, DOC luật hóa để áp dụng AFA trong các vụ điều tra CTC ban đầu theo thứ tự ưu tiên sau: (1) mức trợ cấp cao nhất từ 0,5% trở lên được xác định cho chương trình giống hệt sử dụng bởi bị đơn hợp tác trong vụ việc; (2) mức trợ cấp cao nhất từ 0,5% trở lên được xác định cho chương trình giống hệt/tương tự/chương trình không dành riêng cho một công ty cụ thể trong các vụ việc điều tra CTC khác mà Hoa Kỳ đã tiến hành đối với chính quốc gia đó (nếu có). Nếu không có các chương trình trợ cấp giống hệt hoặc tương đương, DOC sẽ áp dụng mức trợ cấp cao nhất từ 0,5% trở lên trong vụ việc CTC cho cùng quốc gia đó mà DOC cho là hợp lý. Ngoài ra, DOC cũng ban hành thứ tự ưu tiên cho việc sử dụng AFA trong các cuộc rà soát hành chính với cách thức tương tự.

c) Bổ sung quy định cho phép bình luận về đơn đề nghị điều tra phạm vi sản phẩm/chống lẩn tránh thuế PVTM

DOC cũng bổ sung quy định cho phép các bên liên quan (không phải nguyên đơn) bình luận, nhận xét về tính đầy đủ và xác thực của đơn đề nghị điều tra phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh là trong phạm vi 10 ngày sau khi nhận đơn. Ngoài ra, DOC cũng cho phép các bên liên quan nộp các thông tin thực tế trong vòng 10 ngày kể từ khi đơn đề nghị vụ việc chống lẩn tránh thuế PVTM được nộp và phía nguyên đơn có thể phản biện, làm rõ, điều chỉnh lại các thông tin thực tế đó trong vòng 05 ngày tiếp theo. Điều này giúp hồ sơ vụ việc có đầy đủ thông tin để DOC có thể xem xét quyết định khởi xướng vụ việc hay không.

Quy định này cho phép Chính phủ và doanh nghiệp có thể bình luận về tính hợp lệ, phản biện lại các thông tin trong đơn kiện nhằm phản đối việc khởi xướng điều tra.

II. TÁC ĐỘNG DỰ KIẾN TỚI VIỆT NAM

Quy định mới của Hoa Kỳ có thể có những tác động dự kiến đối với Việt Nam như sau:

1. Việc sửa đổi quy định này có thể nhằm đón đầu cho việc gia tăng các vụ việc điều tra PVTM mới hoặc các vụ việc rà soát của Hoa Kỳ trong thời gian tới, đặc biệt là các vụ việc trợ cấp. Nếu như trước khi công bố dự thảo quy định mới, DOC mới tiến hành điều tra 8 vụ việc trợ cấp với Việt Nam (vụ cuối cùng khởi xướng năm 2020) thì kể từ khi công bố dự thảo mới (tháng 5 năm 2023) đến nay, DOC đã khởi xướng 03 vụ việc trợ cấp với tôn nước ấm đông lạnh, đĩa giấy và pin năng lượng

mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam. Đặc biệt, ngày 24 tháng 4 vừa qua, ngay khi quy định mới có hiệu lực, ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ đã khởi kiện trợ cấp với pin năng lượng mặt trời để đón đầu quy định về trợ cấp xuyên quốc gia, theo đó cáo buộc các nhà sản xuất năng lượng mặt trời Việt Nam cũng được hưởng lợi từ trợ cấp trợ cấp xuyên quốc gia do chính phủ Trung Quốc cấp do các doanh nghiệp của Việt Nam xuất khẩu pin năng lượng mặt trời sang Hoa Kỳ chủ yếu là FDI Trung Quốc và Hoa Kỳ đang áp thuế CTC với mặt hàng này của Trung Quốc. Trong các vụ việc trợ cấp, Chính phủ Việt Nam sẽ phải trả lời các bản câu hỏi của Hoa Kỳ liên quan đến bất kỳ chính sách nào bị cáo buộc là trợ cấp. Đây là gánh nặng lớn đối với các Bộ, ngành, địa phương liên quan vì nội dung hỏi của DOC thường rất nhiều, chi tiết và quy định thời hạn chặt chẽ. Việc trả lời không rõ ràng, không đầy đủ theo nhận định chủ quan của DOC hoặc không đúng hạn đều dẫn đến kết luận bất lợi cho Việt Nam.

2. Quy định sửa đổi về lựa chọn nước thay thế sẽ dẫn đến nguy cơ tăng biên độ phá giá của doanh nghiệp, tạo thêm gánh nặng chứng minh pháp lý đối với chính phủ và doanh nghiệp các nước xuất khẩu sang Hoa Kỳ, đặc biệt là những nước xuất siêu như Việt Nam, hiện đang là đối tượng trọng tâm trong các vụ việc điều tra PVTM của Hoa Kỳ.

3. Ở thời điểm hiện tại, do Việt Nam vẫn đang bị Hoa Kỳ coi là nước NME và bị áp dụng phương pháp tính toán biên độ phá giá cho các nước NME trong tất cả các vụ việc nên việc sửa đổi quy định về PMS chưa ảnh hưởng đến Việt Nam. Tuy nhiên, trong trường hợp Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là nền KTTT, Hoa Kỳ vẫn có thể áp dụng quy định về PMS trên cơ sở cáo buộc của ngành sản xuất trong nước Hoa Kỳ để sử dụng nước và giá trị thay thế. Quy định mới cho phép DOC có nhiều quyền tự quyết về việc kết luận tồn tại tình hình thị trường đặc biệt. Điều này sẽ phần nào làm giảm hiệu quả của việc đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là nền KTTT trong các vụ việc PVTM.

III. KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, do đây là vấn đề có tính ảnh hưởng sâu rộng, Cục PVTM trân trọng đề nghị Hiệp hội như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định PVTM của Hoa Kỳ cho các doanh nghiệp thành viên để có sự chuẩn bị, điều chỉnh, ứng phó phù hợp;

2. Thường xuyên theo dõi Danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM, chống lẫn tránh biện pháp PVTM của Bộ Công Thương, cập nhật thông tin các vụ việc PVTM để làm cầu nối giữa Cục PVTM với các doanh nghiệp trong quá trình xử lý các vụ việc PVTM;

3. Phối hợp cung cấp các thông tin, số liệu về xuất nhập khẩu, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành hàng phụ trách cho Cục PVTM trong trường hợp có yêu cầu;

4. Khuyến nghị các doanh nghiệp:

- (i) Đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu;
- (ii) Cạnh tranh bằng chất lượng thay vì bằng giá;

(iii) Tăng cường sử dụng các nguyên liệu được sản xuất trong nước hoặc từ các nguồn cung cấp không bị nước nhập khẩu áp dụng các biện pháp PVTM; tăng tỷ lệ giá trị gia tăng trong sản phẩm được tạo ra tại doanh nghiệp;

(iv) Triển khai hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu rõ ràng, minh bạch; duy trì hệ thống sổ sách kế toán theo chuẩn quốc tế, lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ;

(v) Không tiếp tay cho các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ để tránh phải đối mặt với các vụ việc PVTM, chống lẩn tránh biện pháp PVTM./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Trương Thùy Linh;
- Lưu: VT, P3.

CỤC TRƯỞNG



Trịnh Anh Tuấn

